

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Năm 2023 là năm tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quán triệt thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện mang tính chiến lược đột phá về chính sách lao động việc làm - dạy nghề, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác giảm nghèo bền vững... Ngay từ đầu năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tập trung triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Bộ Lao động - TBXH, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh<sup>1</sup>.

#### I. KẾT QUẢ CỤ THỂ

##### 1. Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Xây dựng, cụ thể hóa hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, người có công và xã hội của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình phát triển KT-XH. Tập trung xây dựng, hoàn thiện chính sách theo chương trình khung của UBND tỉnh, chương trình khung của ngành. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, nghị quyết, các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo Tỉnh ủy<sup>2</sup>, HĐND<sup>3</sup>, Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>4,5</sup>, cùng với sự phối hợp của các

<sup>1</sup> Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chương trình số 21/Ctr-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Chương trình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Quyết định số 518/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/01/2023 về việc ban hành Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2023

<sup>2</sup> Tham mưu UBND tỉnh, Ban cán sự UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 23/3/2023 của về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới".

<sup>3</sup> Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022 NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND.

<sup>4</sup> Tham mưu, xin chủ trương UBND tỉnh để thực hiện thí điểm đưa lao động sang Hàn Quốc làm việc thời vụ theo Chương trình hợp tác giữa các địa phương hai nước. Tổ chức làm việc với Lãnh đạo huyện Sunchang, tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc để thống nhất Dự thảo văn bản thỏa thuận hợp tác cung ứng, tiếp nhận lao động thời vụ giữa các địa phương hai nước theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 27/4/2022 của

ngành, địa phương, đơn vị; bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phát động phong trào thi đua thực hiện quyết liệt, đồng bộ, đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025, nhất là ưu tiên triển khai các mũi nhiệm vụ trọng tâm, đột phá giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>6</sup>. Tập trung thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở linh hoạt, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045<sup>7</sup>.

Tham mưu tổ chức thành công Hội nghị hợp tác phát triển lĩnh vực Lao động việc làm - An sinh xã hội giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh và Sở Lao động và Phúc lợi Xã hội tỉnh Bolykhămxay.

Thực hiện Chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2023, đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện được 153/163 nhiệm vụ (đạt 93,9%), 10 nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục triển khai thực hiện.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo triển khai kịp thời 141/146 văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (trong đó có 03 văn bản hoàn thành quá hạn); 14.920 văn bản do Bộ ngành trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị và cấp huyện gửi đến. Sở trực tiếp ban hành đến thời điểm báo cáo ngày 11/12/2023 là 17.000 Văn bản, tờ trình, kế hoạch, giấy mời các loại (trong đó 12.555 Quyết định) giải quyết chế độ, chính sách, hướng dẫn các địa phương, cơ sở triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

*(Phụ lục Danh mục văn bản số 01.1, 01.2)*

**2. Lĩnh vực Lao động (Tiền lương, tiền công, BHXH, BHTN) - Việc làm - ATLĐ được tăng cường, đảm bảo chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động.** Tập trung phát triển thị trường lao động, chú trọng công tác hướng nghiệp, dự báo, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cung - cầu. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2.1. Triển khai kịp thời điều tra thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và cầu lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025<sup>8</sup> đảm bảo tiến độ điều tra, thu thập thông tin về người lao động. Các

---

Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 2188/LĐTĐ-BHXH-QLLĐNN ngày 24/6/2022.

<sup>5</sup> Trình UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>6</sup> Quyết định số 1363/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>7</sup> Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh.

địa phương đã hoàn thành công tác điều tra, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 763.026 người lao động.

*2.2. Thực hiện tốt công tác quản lý lao động tại khu kinh tế, cụm công nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã; lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.*

Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan quản lý lao động nước ngoài làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Chấp thuận sử dụng lao động người nước ngoài cho 431 vị trí công việc<sup>9</sup> cho tổng 44 doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài<sup>10</sup>. Cấp, cấp lại, gia hạn 639 Giấy phép lao động nước ngoài. Xác nhận 37 người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 1.425 người lao động nước ngoài hiện đang làm việc tại 138 doanh nghiệp, nhà thầu.

*2.3. Giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động*

Tăng cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động. Sau nửa nhiệm kỳ có 71.876 người lao động được giải quyết việc làm mới (đạt 71,9% mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra 100.000). Về xuất khẩu lao động, Hà Tĩnh là một trong những địa phương có số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài lớn, giai đoạn 2020-2023 bình quân có trên 9.000 lao động/năm đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Ước thực hiện năm 2023: Chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, đạt 100% so với kế hoạch, bằng 101,3% so với cùng kỳ năm 2022. Số lao động được giải quyết việc làm ước đạt 23.125 người, tăng 100,56% so với năm 2022, đạt 102,7% kế hoạch. Trong đó: Giải quyết việc làm trong nước đạt 10.920 người; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động đạt 12.205 người (xuất cảnh đi làm việc theo hợp đồng tại 31 quốc gia và vùng lãnh thổ; tập trung chủ yếu ở các thị trường như: Đài Loan: 5.349 người, Nhật Bản: 4.519 người, Hàn Quốc: 1.408 người, Hungary: 199 người, Ba Lan: 149 người, Romania: 137 người, lại là các thị trường khác: 444 người).

*2.4. Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*

*Công tác lao động, tiền lương* được tăng cường. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về lao động, tiền lương của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và xác nhận đăng ký nội quy lao động đối với nội quy lao động của 05 đơn vị, doanh nghiệp; tham gia xét xếp loại cho các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh làm chủ sở hữu; tham gia quyết toán năm 2022 tại các doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước; đánh giá xếp loại người đứng đầu, người đại diện vốn sở hữu nhà nước.

*Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp* ngày càng mở rộng diện bao phủ (nhất là đối với lao động khu vực phi chính thức). Với chính sách hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, Hà

<sup>9</sup> Nhà quản lý: 09; Giám đốc điều hành: 03; Chuyên gia: 183; Lao động kỹ thuật: 236.

<sup>10</sup> Trong đó trên địa bàn Khu kinh tế tỉnh là 736 vị trí công việc cho tổng 52 doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài trong Khu kinh tế Vũng Áng.

Tỉnh là một trong số các tỉnh đầu tiên ban hành chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nên tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tăng nhanh. Dự kiến đến 31/12/2023 đạt tỷ lệ bao phủ BHXH là 22,4%; bao phủ BHYT đạt 12,4% đạt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng Nhân dân tỉnh giao. Toàn tỉnh có 1.159.210 người dân tham gia BHYT nội tỉnh và 88.095 lao động đi làm việc ở nước ngoài tham gia BHYT. Tổng số người tham gia BHYT 1.247.305 người (bao gồm số thẻ thân nhân quân đội, thẻ lực lượng vũ trang và dân số đi lao động nước ngoài), tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,9%.

Đến nay, Hà Tĩnh có 5.968 đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; với 155.315 người tham gia BHXH, đạt 22,3% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH<sup>11</sup>. Hà Tĩnh là tỉnh có tốc độ phát triển BHXH tự nguyện nằm trong top các tỉnh cao, tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH cao hơn mức bình quân chung cả nước rất nhiều (cả nước 3%).

Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định và tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tiếp nhận 7.297 hồ sơ đề nghị hưởng chính sách BHTN<sup>12</sup> (trong đó có 5.384 hồ sơ qua dịch vụ công), dự kiến hết năm tiếp nhận 7.926 hồ sơ. Tiếp hơn 25.000 lượt lao động đến giao dịch hàng ngày, có 229 người được hỗ trợ học nghề, tư vấn cho 546 người tham gia bảo hiểm tự nguyện. Ban hành 7.106 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền chi trả trên 133 tỷ đồng.

### *2.5. An toàn, vệ sinh lao động*

Công tác an toàn vệ sinh lao động được người dân, doanh nghiệp, các cấp, các ngành, địa phương cơ sở thường xuyên quan tâm thực hiện. Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, chỉ đạo 13 huyện, thành phố, thị xã tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về ATVSLĐ và Tháng công nhân năm 2023. Thực hiện Cấp giấy xác nhận khai báo sử dụng 1.590 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hoạt động trên địa bàn tỉnh; thẩm định và kiểm tra sự phù hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của ngành đối với 07 pa lăng điện. Chỉ đạo các Trung tâm Huấn luyện trên địa bàn tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 10.739 người lao động<sup>13</sup>.

*(Phụ lục số 02.1, 02.2 kèm theo)*

## **3. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới**

*3.1. Nâng cao chất lượng, đảm bảo quy mô giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo với giải quyết việc làm và thị trường lao động<sup>14</sup>.* Tiếp tục triển

<sup>11</sup> Trong đó, số lao động tham gia BHXH bắt buộc là 97.721 người (bao gồm cả 4.295 LLVT), số người tham gia BHXH tự nguyện là 57.594 người, chiếm 37,08% trong tổng số người tham gia, đưa tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH đạt tỷ lệ 7,9%.

<sup>12</sup> Tính đến ngày 30/11/2023.

<sup>13</sup> Trong đó: Trung tâm Huấn luyện ATVSLĐ thuộc Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh huấn luyện 4.981 người; Trung tâm Huấn luyện ATVSLĐ thuộc Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh huấn luyện 5.432 người; Trung tâm Huấn luyện ATVSLĐ thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức: 326 người.

<sup>14</sup> Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU và Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

khai thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án về đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*Về công tác giáo dục nghề nghiệp, thu hút nhân tài nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động:* Hà Tĩnh đã thực hiện sắp xếp, củng cố các cơ sở GDNN theo hướng tinh gọn và nâng cao chất lượng, hiệu quả. Quy mô số lượng cơ sở GDNN đã giảm từ 38 đơn vị năm 2017 xuống còn 22 đơn vị. Đến nay, 02 cơ sở GDNN được Chính phủ lựa chọn đầu tư thành trường chất lượng cao; 30 nghề được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, ASEAN và quốc tế; 2 trường tự chủ 100% kinh phí về chi thường xuyên; 5 trường tự chủ tài chính hơn 50% chi thường xuyên. Quy mô, cơ cấu tuyển sinh học nghề hàng năm được mở rộng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, với số lượng được cấp phép là 19.840 chỉ tiêu/năm<sup>15</sup>. Hợp tác quốc tế về đào tạo nghề với CHLB Đức, Úc, hàng năm đào tạo 100 học viên theo chương trình hợp tác; đào tạo ngôn ngữ và du học nghề tại CHLB Đức mỗi năm 200 học viên.

*Mạng lưới cơ sở GDNN tiếp tục được tăng cường, chú trọng phát triển các ngành nghề trọng điểm.* Đề xuất phương án thành lập phân hiệu Trường Cao đẳng FPT tại Hà Tĩnh. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Trường Trung cấp Kỹ thuật tư thực Kỳ Anh<sup>16</sup>; phê duyệt danh mục các ngành/ngành đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025<sup>17</sup>; quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh<sup>18</sup>.

Công tác quy hoạch, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp được chú trọng thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã có 03 trường thuộc khối cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên<sup>19</sup>; 03 trường cao đẳng thực hiện tự chủ hơn 60% kinh phí chi thường xuyên<sup>20</sup> và theo lộ trình đến cuối năm 2023, có thêm Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng thực hiện tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên.

Liên kết, hợp tác đào tạo giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều cơ sở giáo dục nghề đã hợp tác đào tạo với các tập đoàn lớn<sup>21</sup>.

Triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh<sup>22</sup> đến các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh. 16/22 cơ sở GDNN đã xây dựng kế hoạch thực hiện

<sup>15</sup> Trong đó: cao đẳng 1.240 SV, trung cấp 5.940 HS.

<sup>16</sup> Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 05/4/2023.

<sup>17</sup> Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 08/6/2023.

<sup>18</sup> Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh.

<sup>19</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh và Trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh.

<sup>20</sup> Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Nguyễn Du.

<sup>21</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh đã ký thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn VinGroup về đào tạo nghề Công nghệ ô tô; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh, Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh ký thỏa thuận hợp tác đào tạo với Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Tập đoàn LILAMA, Tập đoàn Hòa Phát đào tạo nhân lực nghề Điện, Cơ khí; Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng ký thỏa thuận hợp tác đào tạo với Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Landmark – đối tác Tập đoàn Vingroup, Đại học Seoil Hàn Quốc.

<sup>22</sup> Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/4/2023.

chương trình Chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 64% nhà giáo, cán bộ quản lý được phát triển năng lực số, 54% nội dung công tác quản lý GDNN được số hóa.

Năm 2023, các cơ sở dạy nghề tuyển sinh mới 15.254 người<sup>23</sup>, đạt 73% kế hoạch năm 2023, đạt 72,9% so với cùng kỳ năm 2022. Kết quả tốt nghiệp 15.268 người (trong đó cao đẳng 672 người, trung cấp 4.482 người, sơ cấp 4.902 người, dưới 3 tháng 5.212 người).

*(Phụ lục số 03.1 đến 03.10 kèm theo)*

3.2. Công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài. Tăng cường công tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, trình UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch triển khai Chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030”. Triển khai các hoạt động hưởng ứng nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3, phát động hưởng ứng tuần lễ áo dài; phối hợp tổ chức tọa đàm trực tuyến “Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu tình hình mới”. Tổ chức phát hành 10.000 tài liệu truyền thông về xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới đến các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tọa đàm gặp mặt trên 1.000 cán bộ, công chức, lao động nữ tại các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Cập nhật số liệu lĩnh vực Bình đẳng giới theo quy định<sup>24</sup>. Đánh giá các tiêu chí xã Nông thôn mới, trong đó đánh giá tiêu chí Bình đẳng giới xã đạt chuẩn nông thôn mới tại 47 xã của 10 huyện<sup>25</sup>.

#### **4. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đời sống người có công với cách mạng và thân nhân; dâng hương tri ân các anh hùng liệt sỹ, thăm hỏi, tặng quà người có công nhân các ngày lễ, tết**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh số 02/2020/PL ngày 09/12/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành<sup>26</sup>, triển khai công tác chi trả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện. Thực hiện truy lĩnh trợ cấp và chi trả mức trợ cấp mới và các chế độ ưu đãi cho 39.680 đối tượng người có công.

*Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng*, đến nay toàn tỉnh đã xác nhận, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho 303.272 đối tượng người có công với trên 400.000 lượt hồ sơ, bao gồm 12 nhóm đối tượng theo quy định. Riêng năm 2023, đã tiếp nhận 6.822 hồ sơ đề nghị giải quyết các chế độ, chính sách qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Giai đoạn

<sup>23</sup> Trong đó cao đẳng 905 người, trung cấp 4.816 người, sơ cấp 4336 người, dưới 3 tháng 5.197 người.

<sup>24</sup> Theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BLĐTBXH ngày 18/9/2019 vào phần mềm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

<sup>25</sup> Huyện Thạch Hà (5 xã), huyện Kỳ Anh (4 xã), huyện Đức Thọ (9 xã), huyện Can Lộc (3 xã), huyện Nghi Xuân (3 xã), huyện Hương Khê (2 xã), thị xã Kỳ Anh (2 xã); huyện Cẩm Xuyên (4 xã), huyện Hương Sơn (3 xã), huyện Lộc Hà (12 xã).

<sup>26</sup> Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công

2020-2023, bình quân mỗi năm Hà Tĩnh chi trả gần 1.000 tỷ đồng cho các đối tượng có công với cách mạng và thân nhân. Cùng với ngân sách nhà nước, công tác xã hội hóa được huy động hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ gia đình người có công chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng, đến nay 100% người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống cộng đồng dân cư nơi cư trú, không còn hộ nghèo thuộc đối tượng người có công với cách mạng.

*Thực hiện tốt các hoạt động Tri ân, Đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi, tặng quà.* Toàn tỉnh đã tổ chức tặng 239.412 suất quà, tổng trị giá 63.139.890.000 đồng nhân dịp Tết nguyên đán Quý Mão và dịp Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023)<sup>27</sup>. Tổ chức trang nghiêm lễ cầu siêu, lễ truy điệu, an táng 10 hài cốt liệt sỹ quy tập tại Lào về nước. Từ năm 1999 đến nay, toàn tỉnh đã quy tập được 810 hài cốt liệt sỹ tại Lào về nước, trong đó tại thủ đô Viêng Chăn 130 hài cốt, tỉnh Viêng Chăn 129 hài cốt và tỉnh Bolykhamxay 551 hài cốt.

*Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng người có công.* Toàn tỉnh đã xác nhận, giải quyết chế độ cho 303.272 đối tượng người có công (trong đó số tăng mới trong năm do tiếp nhận từ địa phương khác chuyển đến 64 trường hợp)<sup>28</sup>. Tiếp nhận 6.822 hồ sơ đề nghị giải quyết các chế độ, chính sách qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đã giải quyết 6.289 hồ sơ. Ngoài ra, tiếp nhận qua Văn thư cơ quan 1.609 hồ sơ, văn bản các loại.

Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố rà soát các hộ gia đình người có công có khó khăn về nhà ở để tiếp tục có phương án hỗ trợ từ nguồn kinh phí xã hội theo Quyết định 22/QĐ-TU của Tỉnh ủy. Năm 2023, toàn tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ xây dựng 853 nhà ở người có công, trị giá mỗi căn 70 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa.

Nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ, phân bổ kinh phí công tác Mộ, Nghĩa trang liệt sỹ, công trình ghi công Liệt sỹ năm 2023 từ nguồn ngân sách Trung ương 15,6 tỷ đồng, gồm nâng cấp 03 nghĩa trang liệt sỹ cấp huyện (thị xã Hồng Lĩnh, huyện Đức Thọ, huyện Hương Sơn), số tiền 15,3 tỷ và hỗ trợ xây dựng vỏ mộ liệt sỹ tại nghĩa trang gia đình 0,3 tỷ đồng.

Toàn tỉnh hiện có 1.987 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó, hiện còn 27 mẹ còn sống;

<sup>27</sup> - Dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023, toàn tỉnh đã tặng 109.096 suất quà cho người có công và thân nhân với tổng kinh phí 29.053.613.000 đồng; trong đó: Quà Trung ương: 50.712 suất, số tiền 15.495.000.000 đồng; quà bằng tiền của UBND tỉnh 4.468 suất (300.000 đồng/suất), quà hiện vật thấp hương liệt sỹ 27.877 suất (260.000 đồng/suất), tổng kinh phí quà từ ngân sách tỉnh là 7.400.940.000 đồng; quà cấp huyện 1.532 suất, số tiền 996.434.000 đồng, quà cấp xã 15.782 suất, số tiền 1.691.800.000 đồng và xã hội hóa 8.725 suất với số tiền 2.281.959.000 đồng.

- Dịp Kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh- Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027), toàn tỉnh đã tặng 130.316 suất quà, tổng trị giá 34.086.277.000 đồng; trong đó; quà Chủ tịch nước: 50.300 suất, kinh phí 15.356.400.000 đồng; quà tỉnh 27.817 suất, số tiền 6.738.918.000 đồng (quà bằng tiền 4.539 suất, 1,361.700.000 đồng; quà hiện vật thấp hương liệt sỹ 23.278 suất, 5,377.218.000 đồng); quà cấp huyện 1.884 suất, 1,314.450.000 đồng; quà cấp xã 37.813 suất, 4,050.810.000 đồng; quà xã hội hóa 12.502 suất, số tiền 6.625.699.000 đồng.

<sup>28</sup> 2.923 Cán bộ lão thành cách mạng, 846 Cán bộ Tiền khởi nghĩa, 26.648 Liệt sỹ, 1.987 Bà mẹ VNAH, 35 Anh hùng LĐ và Anh hùng LLVT trong KC, 37.790 Thương binh, 10.129 Bệnh binh, 6.640 người HĐKC bị nhiễm CĐHH, 662 người HĐKC bị địch bắt tù đày; 172.275 người được tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến, 43.337 gia đình có công giúp đỡ cách mạng;

100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng được các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng, chăm sóc chu đáo; 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; 98% người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống tại nơi cư trú.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng 148 lượt người có công với cách mạng<sup>29</sup>, đạt kế hoạch đề ra (tăng 11% so với năm 2022); số đối tượng hiện tại 128 người; tổ chức điều dưỡng 3.310 người có công, đạt 94,5% so với kế hoạch (tăng 16,6% so với năm 2022)<sup>30</sup>.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực người có công, nhất là giải quyết chế độ, chính sách, hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận, xác lập hồ sơ, thụ hưởng chính sách. Sử dụng văn bản điện tử thay văn bản giấy và thực hiện ký số 100% văn bản, kết quả giải quyết chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực người có công từ ngày 05/6/2023. Triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông theo Đề án 06; đến nay, tổng số có 199 hồ sơ, trong đó 52 hồ sơ chờ tiếp nhận, 23 hồ sơ đang xử lý, 18 hồ sơ đã giải quyết, 99 hồ sơ bị từ chối (do chưa hợp lệ). Chỉ đạo triển khai cập nhật dữ liệu người có công vào phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư; đến nay các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành việc cập nhật dữ liệu, đạt 100%.

## **5. Lĩnh vực bảo trợ xã hội**

### *5.1. Về chính sách trợ giúp xã hội*

Chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng và các cơ sở trợ giúp xã hội tiếp tục được tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả. Ngoài việc thực hiện chính sách của Trung ương, Hà Tĩnh đã có chính sách riêng bao phủ đến tất cả đối tượng khó khăn, yếu thế trên địa bàn tỉnh. Là một trong nhóm các tỉnh ban hành chính sách riêng về hỗ trợ thu nhập, xã hội hóa hỗ trợ thu nhập đối với người có công, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, thành viên hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, đơn thân, không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng. Đặc biệt là việc đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ những người thiệt thòi, yếu thế, tạo điều kiện để các đối tượng khắc phục khó khăn trong cuộc sống như hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ cấp thẻ BHYT, BHXH, hỗ trợ thu nhập, thăm hỏi, tặng quà, thăm hỏi nhân dịp Lễ, Tết... Đối tượng thuộc diện nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội được chăm sóc ngày càng tốt hơn cả về điều kiện vật chất, sức khỏe và tinh thần<sup>31</sup>, các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí được triển khai kịp thời, đầy đủ.

Toàn tỉnh hiện có 66.699 người đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên và đối tượng được hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng

<sup>29</sup> Số đầu năm 2022: 121 người, tăng 27 người, giảm 20 người

<sup>30</sup> Tổ chức điều dưỡng tập trung được 28 đoàn điều dưỡng người có công với cách mạng của đoàn huyện Thạch Hà (03 đoàn); Nghi Xuân (2.5 đoàn); Lộc Hà (02 đoàn); Can Lộc (2.5 đoàn); TX Hồng Lĩnh (1.5 đoàn); Vũ Quang (01 đoàn); Cẩm Xuyên (03 đoàn); Đức Thọ (03 đoàn); Hương Sơn (2.5 đoàn); Huyện Kỳ Anh (02 đoàn); Hương Khê (2 đoàn); Thành phố Hà Tĩnh (02 đoàn); Thị xã Kỳ Anh (01 đoàn)

<sup>31</sup> Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.



đồng<sup>32</sup>, 290 đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở TGXH công lập<sup>33</sup>. Năm 2023, thực hiện chi trả cho 837.996 lượt đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí gần 465 tỷ đồng, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2022. Đối tượng được vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở TGXH được mở rộng, năm 2023 đã tiếp nhận 73 đối tượng, bao gồm: 50 khẩn cấp; 23 lâu dài (trong đó 09 đối tượng theo quy định Nghị định 20/2021/NĐ-CP; 14 đối tượng theo Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND).

Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 có 7.456 đối tượng BTXH có hoàn cảnh khó khăn được tặng quà, tổng số tiền 2.236.800 nghìn đồng<sup>34</sup> (từ nguồn ngân sách); 228.074 suất quà (từ nguồn xã hội hóa) cho người có công, người cao tuổi, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn (đạt 94,16% so với năm 2022) với tổng kinh phí 91.768.050.000 đồng (đạt 104% so với năm 2022).

Công tác chăm sóc người cao tuổi được triển khai thực hiện đồng bộ, hiện toàn tỉnh có 241.960 người cao tuổi, trong đó có 234.253 người có thẻ bảo hiểm y tế chiếm 96,81%, 60.000 người cao tuổi hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; 32.326 người cao tuổi hưởng trợ cấp ưu đãi người có công; 38.213 người cao tuổi hưởng trợ cấp xã hội; 26.536 người cao tuổi từ 70 đến trên 100 tuổi được mừng thọ, chúc thọ nhân dịp Xuân Quý Mão. Người cao tuổi được chăm sóc nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội ngày được mở rộng về quy mô; cùng với việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước, tỉnh đã huy động nguồn lực xã hội hoá để chăm sóc người cao tuổi, chỉ tính riêng Tập đoàn Vingroup hỗ trợ hàng chục tỷ đồng cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; hiện nay Tập đoàn đang hỗ trợ đầu tư xây dựng trung tâm nuôi dưỡng người cao tuổi trị giá 70 tỷ đồng. Hưởng ứng Tháng hành động vì người cao tuổi năm 2023 với chủ đề “*Người cao tuổi được phát huy và chăm sóc đầy đủ*”, Hà Tĩnh vinh dự được chọn làm đơn vị đăng cai tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam năm 2023 và Liên hoan tiếng hát Người cao tuổi Việt Nam khu vực I với gần 600 đại biểu, diễn viên thuộc 26 tỉnh, thành tham gia được Trung ương và các tỉnh thành ghi nhận, đánh giá cao.

5.2. Các chính sách về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế cho người dân được xem là một trong những nội dung trọng tâm. Các chính sách<sup>35</sup> về hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ

<sup>32</sup> Đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên bao gồm: 257 đối tượng hưởng chế độ trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng; 92 Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; 3.202 người hưởng chế độ người đơn thân nuôi con nhỏ; 26.679 người hưởng chế độ người cao tuổi; 29.052 người hưởng chế độ người khuyết tật; 12 người hưởng chế độ trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo sống ở vùng đặc biệt khó khăn; 52 người hưởng chế độ đối với người nhiễm HIV và 875 hưởng chế độ do các địa phương quy định; đối tượng được hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ tại cộng đồng bao gồm<sup>32</sup>: 346 trẻ dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; 5895 người khuyết tật đặc biệt nặng; 01 người cao tuổi.

<sup>33</sup> Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội: 111 đối tượng; Trung tâm Điều dưỡng NCC và BTXH: 80 đối tượng; Làng trẻ em mồ côi: 99 đối tượng

<sup>34</sup> Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh.

<sup>35</sup> Năm 2023, hỗ trợ tiền điện cho 14.527 hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện với số tiền hơn 9,9 tỷ đồng, hỗ trợ bảo hiểm y tế cho 486.463 đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; các chính sách hỗ trợ học tập: hơn 17.000 lượt học sinh phổ thông, trẻ mầm non, sinh viên là con em hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ học phí, chi phí học tập, học bổng và các khoản hỗ trợ khác trong học tập với tổng kinh phí hơn 10 tỷ

tiền điện, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vốn vay ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội... được triển khai kịp thời, góp phần quan trọng hỗ trợ thoát nghèo bền vững, hạn chế tối đa nguy cơ tái nghèo.

***Cuối năm 2023, toàn tỉnh có 11.572 hộ nghèo (giảm 2.955 hộ), chiếm tỷ lệ 3.01% (giảm 0,78%); có 12.947 hộ cận nghèo (giảm 2.539 hộ), chiếm tỷ lệ 3,37% (giảm 0,67%) so với cuối năm 2022 (là địa phương có tỷ lệ hộ nghèo thuộc nhóm thấp nhất các tỉnh Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn bình quân chung của cả nước).***

Hệ thống văn bản chỉ đạo, lãnh đạo, triển khai chính sách, Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo được tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời để cơ sở chủ động, làm căn cứ thực hiện, cũng như hoạch định chính sách, nhiều văn bản có tính chiến lược, dài hạn như: Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh<sup>36</sup>; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh<sup>37</sup>; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng văn hóa ASEAN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025<sup>38</sup>; Chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác quản lý hộ nghèo, cận nghèo được cập nhật hoàn thành 100% lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Năm 2023, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã huy động: 118.168 triệu đồng, trong đó, ngân sách Trung ương 110.202 triệu đồng (gồm: vốn ĐTPT 4.697 triệu đồng; vốn sự nghiệp 105.505 triệu đồng); ngân sách tỉnh 7.966 triệu đồng (vốn sự nghiệp 7.966 triệu đồng). Tổng kinh phí thực hiện năm 2023 là 41.783 triệu đồng (đạt tỷ lệ 50%, bao gồm cả nguồn huy động từ người dân), trong đó nguồn năm 2022 chuyển sang là 15.145 triệu đồng, nguồn bố trí năm 2023 là 26.638 triệu đồng.

- Các mô hình giảm nghèo được các địa phương quan tâm triển khai nhằm tạo sinh kế cho người nghèo. Toàn tỉnh triển khai 160 mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế, góp phần giảm nghèo; mỗi mô hình có mức hỗ trợ từ 100 - 200 triệu đồng hỗ trợ cho 15 - 20 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các mô hình chủ yếu hỗ trợ giống, thức ăn, chuồng trại chăn nuôi gà, chăn nuôi bò, nuôi ong lấy mật, trồng cam, ổi... ở các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Sơn...; trong năm có gần 600 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có người khuyết tật không có sinh kế ổn định được hỗ trợ; Hỗ trợ phát triển sản xuất: các địa phương chủ yếu tập trung hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi đã phát huy giá trị kinh tế ở địa phương (bò, gà, ong, cây ăn quả,...).

---

đồng; hỗ trợ thu nhập hơn 26.000 lượt thành viên hộ nghèo người có công, hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội với tổng kinh phí gần 15 tỷ đồng.

<sup>36</sup> Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 17/02/2023.

<sup>37</sup> Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 04/4/2023.

<sup>38</sup> Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27/02/2023.

- Cải thiện dinh dưỡng (tiêu dự án 1, dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo): Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo: Số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng: 435. Số trẻ được theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng: 219. Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ trên 5 đến dưới 16 tuổi): Số trẻ được tư vấn dinh dưỡng: 5.646. Số trẻ suy dinh dưỡng được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng: 1.268; trung tâm Kiểm soát bệnh tật đã triển khai nhiều hoạt động: tổ chức hội nghị, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến huyện; tổ chức giám sát, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn cho tuyến dưới; xây dựng các phóng sự, tin bài về công tác dinh dưỡng; in ấn tờ rơi tuyên truyền về phòng chống suy dinh dưỡng phổ biến đến tận người dân.

- Các hoạt động về Truyền thông và giảm nghèo về thông tin được quan tâm triển khai thực hiện<sup>39</sup>: Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững; Triển khai tốt các hoạt động nâng cao năng lực giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực để trang bị đầy đủ kiến thức trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

*Xây dựng nông thôn mới*: Tổ chức đánh giá, thẩm định các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>40</sup>. Các xã đăng ký về đích nông thôn mới, các xã sắp

<sup>39</sup> Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 02 lớp đào tạo (lớp 3 ngày) nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin tuyên truyền cấp huyện, cấp xã với 120 người với kinh phí 201 triệu đồng. Tổ chức hợp tác với 07 cơ quan báo chí và đơn vị truyền thông để sản xuất mới các sản phẩm truyền thông cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội (Báo Tài nguyên và Môi trường 08 tác phẩm; Báo Sức khỏe và Đời sống 08 tác phẩm, Báo Điện tử Đảng Cộng sản 07 tác phẩm, Báo Pháp luật Việt Nam 07 tác phẩm, Báo Bảo vệ pháp luật 02 tác phẩm, Báo Đại Đoàn kết 04 tác phẩm; Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ân Hồng Phát 02 tác phẩm; Công ty TNHH Truyền thông TCV 03 tác phẩm) với kinh phí 550 triệu đồng. Sở đang triển khai biên soạn và xuất bản ấn phẩm thông tin tuyên truyền cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân góp phần giảm nghèo thông tin với kinh phí 198 triệu đồng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được cấp 1.494 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa chữa, nâng cấp Cụm Thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, đến nay Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã hoàn thành các nội dung sửa chữa, nâng cấp; đang thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định, dự kiến đưa vào vận hành khai thác từ 15/12/2023; UBND các huyện, thành phố, thị xã: Được bố trí 2.156 triệu đồng thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo thông tin tại địa phương: Tổ chức 18 lớp tập huấn với 3582 người; sản xuất 149 chương trình phát thanh, 11 sản phẩm báo in, 39 sản phẩm báo điện tử và một số sản phẩm truyền thông khác; toàn tỉnh tổ chức từ 15 hội nghị đối thoại về chính sách giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; Phối hợp với Tạp chí Lao động xã hội: Đăng 07 bài viết tuyên truyền về công tác giảm nghèo tỉnh Hà Tĩnh trên Tạp chí in Lao động và Xã hội; Đăng 05 bài viết tuyên truyền về công tác giảm nghèo tỉnh Hà Tĩnh trên Tạp chí điện tử Lao động và Xã hội.

<sup>40</sup> Cụ thể: (1) Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới (02 xã): Hương Lâm, Hương Liên huyện Hương Khê. (2) Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (23 xã): Thạch Trị, Việt Tiến, Thạch Hội, Thạch Kênh huyện Thạch Hà; Đức Lạng, Hòa Lạc, Tân Dân, Trường Sơn, Quang Vinh, Liên Minh huyện Đức Thọ; Xuân Lộc, Vượng Lộc, Trung Lộc huyện Can Lộc; Kỳ Thư, Kỳ Tiến huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh 02 xã: Kỳ Hoa, Kỳ Hà Cẩm Minh, Cẩm Duệ, Cẩm Trung huyện Cẩm Xuyên; xã Sơn Phú, Sơn Giang, Sơn Lĩnh huyện Hương Sơn (3) Xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (08 xã): Ngọc Sơn huyện Thạch Hà; Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh huyện Đức Thọ; Kỳ Châu, Kỳ Phú huyện Kỳ Anh, Cẩm Vĩnh huyện Cẩm Xuyên.

nhập đều đáp ứng đạt chuẩn các tiêu chí NTM, NMT nâng cao thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Đến cuối năm 2023, Sở Lao động TBXH đã hoàn thành thẩm định đánh giá: 02 huyện NTM (Kỳ Anh, Lộc Hà); 54 xã. Kết quả, 100% đơn vị đề xuất đều đáp ứng các tiêu chí thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội về NTM hoặc NMT nâng cao theo quy định; Phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng giữa kỳ trong phong trào thi đua “Hà Tĩnh chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”,

*5.3. Tiếp tục triển khai xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai.*

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ và nhà ở kiên cố cho đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; huy động cả hệ thống chính trị, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các đoàn viên, hội viên tích cực đóng góp ủng hộ kinh phí, ngày công giúp đỡ các hộ gia đình chính sách, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xây dựng nhà ở khang trang. Đến thời điểm hiện tại, Ban Chỉ đạo 22 tỉnh đã huy động được 255.315 triệu đồng, trong đó: 47 nhà tài trợ tham gia ủng hộ, đóng góp nguồn lực cho Chương trình, tổng kinh phí: 253.905 triệu đồng, số tiền lãi từ ngân hàng 1.410 triệu đồng đã huy động được 255.315 triệu đồng, trong đó: 47 nhà tài trợ tham gia ủng hộ, đóng góp nguồn lực cho Chương trình, tổng kinh phí: 253.905 triệu đồng, số tiền lãi từ ngân hàng 1.410 triệu đồng.

Năm 2023, Ban Chỉ đạo 22 tỉnh đã phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng 09 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ với kinh phí 18 tỷ đồng; 223 nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai với kinh phí 15.610 triệu đồng (đạt 205% so với năm 2022). Lũy kế từ 2021 đến nay, toàn tỉnh đã huy động hỗ trợ xây dựng 65 nhà văn hóa cộng đồng và hỗ trợ xây dựng mới 6.125 nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và hộ bị thiệt hại do thiên tai, với tổng kinh phí thực hiện gần 553 tỷ đồng.

*(Phụ lục số 04.1 đến 04.5)*

## **6. Lĩnh vực Trẻ em - Phòng, chống tệ nạn xã hội**

*6.1. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.* Công tác truyền thông, tập huấn về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tăng cường. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ phát động cấp tỉnh Tháng hành động vì trẻ em năm 2023 tại thành phố Hà Tĩnh, Lễ phát động đã thu hút gần 1.000 trẻ em, học sinh tham gia, được tổ chức trang trọng, sôi nổi, vui tươi, phấn khởi, tạo tinh thần, khí thế để các huyện, thành phố, thị xã hưởng ứng và triển khai đến cơ sở cấp xã với 252 điểm phát động thu hút hơn 115.200 trẻ em tham dự; trao tặng 10.577 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn với tổng số tiền hơn 2,8 tỷ đồng; tổ chức 2.650 điểm Vui Tết trung thu thu hút hơn 432.108 lượt trẻ em tham gia với tổng kinh phí cho công tác tổ chức và thăm hỏi, động viên, tặng quà cho trẻ em trong dịp Tết Trung thu năm 2023 là 22.448 triệu đồng.

100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế kịp thời; 100% xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh; 100% thôn, tổ dân phố có nhân viên y tế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 13,9% năm 2022) xuống

13,6% năm 2023; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm từ 8,0% năm 2022 xuống 7,7% năm 2023. 100% đơn vị, trường học đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em,...

Công tác trợ giúp, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện. Toàn tỉnh hiện có hơn 2.400 trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ) được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng. Việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em được các địa phương thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức theo quy định. Công tác trợ giúp trẻ em mồ côi, giải quyết việc nuôi con nuôi được cơ quan chức năng thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật về Luật Nuôi con nuôi. Năm 2023, có 07 trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài, 37 trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước.

*6.2. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội* được quan tâm chỉ đạo thực hiện đến tận cơ sở, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

*Công tác quản lý cai nghiện* tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả<sup>41</sup>. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Tháng hành động Phòng, chống ma túy năm 2023; tăng cường công tác truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về phòng chống cai nghiện ma túy; triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm, ma túy gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nên nhiều địa phương đã có chuyển biến mạnh mẽ.

*Công tác phòng chống mua, bán người* tiếp tục được tăng cường triển khai thực hiện nhằm nâng cao nhận thức cho người dân. UBND tỉnh phê duyệt văn kiện Dự án Đấu tranh phòng, chống mua bán người, Hợp phần hỗ trợ các gói tái hòa nhập cho người bị mua bán và người di cư trong tình trạng dễ bị tổn thương. Phối hợp với Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) tổ chức Hội thảo giới thiệu Dự án Đấu tranh phòng, chống mua bán người và 02 lớp tập huấn cho hơn 50 giảng viên nguồn (TOT) cho giảng viên, giáo viên, cán bộ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về giảng dạy các kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng xin việc làm và kỹ năng khởi nghiệp. Ký kết Chương trình phối hợp trong công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ.

## **7. Lĩnh vực kế hoạch, tài chính kịp thời xây dựng và triển khai chương trình công tác lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2023.**

*Công tác quản lý tài chính* ngày càng đồng bộ đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ngành, đổi mới từ khâu lập dự toán, quy trình quản lý, phân bổ dự toán. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện kịp thời thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trung ương, địa phương năm 2023, giai đoạn 2023-2025, kế hoạch đầu tư

<sup>41</sup> Theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống kiểm soát ma túy, Kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống ma túy năm 2023, Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2026”

công năm 2023. Phân bổ dự toán nguồn kinh phí hoạt động và các nguồn sự nghiệp chương trình, dự án, kinh phí ngân sách trung ương, địa phương năm 2023; phân bổ dự toán kinh phí công tác Mộ, Nghĩa trang liệt sỹ, công trình ghi công Liệt sỹ năm 2023<sup>42</sup>; giao chỉ tiêu kế hoạch, điều hành việc tiếp nhận và triển khai nguồn kinh phí theo dự toán chi ngân sách được duyệt, nguồn ngân sách Trung ương ủy quyền cho các huyện, thành phố, thị xã. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các địa phương theo dõi, truy thu kịp thời các đối tượng bị đình chỉ thu hồi chế độ theo các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Chấp hành nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là cho thuê, sử dụng tài sản vào hoạt động kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết. Khắc phục các tồn tại, hạn chế theo nội dung kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán, biên bản xét duyệt quyết toán và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, phần mềm chống trùng trong cấp thẻ BHYT, phần mềm theo dõi dự toán NSNN, chủ động trong quản lý biến động tăng giảm, điều chỉnh và xét duyệt các loại chế độ. Nhờ vậy đã khắc phục cơ bản tình trạng hưởng trùng, chậm trả các chế độ chính sách cho các đối tượng, nhất là trong việc thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp theo quy định đảm bảo kịp thời, tiết kiệm được nhiều thời gian trong toàn hệ thống. Công tác thẩm kê đối tượng hưởng chính sách người có công luôn được chú trọng, đã kịp thời phát hiện những đối tượng hưởng sai định mức, sai loại đối tượng...

*Triển khai kịp thời chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.* Rà soát, thu thập thông tin tài khoản hỗ trợ không dùng tiền mặt của 107.085 đối tượng các loại (40.036 đối tượng NCC, 65.064 đối tượng BTXH và 1.985 đối tượng khác hưởng chính sách an sinh xã hội), kết quả có 16.243 đối tượng đã mở thẻ ngân hàng.

*Thực hiện chi trả qua buro điện đảm bảo theo đúng quy định*<sup>43</sup>. Việc chi trả trợ cấp và thanh quyết toán kinh phí (kể cả tiền phí dịch vụ chi trả) đã được hệ thống Buro điện cấp huyện thực hiện cơ bản đúng thời gian, đúng số tiền theo danh sách chi trả, đúng quy định Nhà nước và quy trình<sup>44</sup>.

Thực hiện chi trả cho 103.534 lượt đối tượng người có công (39.537 đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên; 62.131 đối tượng hưởng trợ cấp một lần; 943 đối tượng hưởng chính sách ưu đãi GD-ĐT và 923 đối tượng hưởng trợ cấp mua phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình) với tổng kinh phí trên 1.065 tỷ đồng.

<sup>42</sup> Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 05/4/2023.

<sup>43</sup> Thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án Thí điểm chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Buro điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>44</sup> Theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2021/HĐ-SLĐTBXH-BĐT ngày 04/6/2021 về việc cung cấp dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Buro điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã ký kết giữa Sở Lao động - TBXH và Buro điện tỉnh.

*Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ tài chính*<sup>45</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội<sup>46</sup>, trong đó 03 đơn vị xác định mức độ tự chủ nhóm 2 (đơn vị tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên) và 4 đơn vị thuộc nhóm 4 (đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí). Như vậy, so với năm 2022, giai đoạn 2023-2025 đã tăng thêm 2 đơn vị tăng mức độ tự chủ, vượt kế hoạch đề ra.

*(Phụ lục 05.1 đến 05.8)*

**8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo** được tăng cường và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

*8.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng* được chú trọng, triển khai thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra<sup>47</sup>.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa, quán triệt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ công chức, viên chức thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

*8.2. Tổ chức điều tra 20* cuộc tai nạn lao động cấp tỉnh; 02 cuộc tai nạn lao động cấp cơ sở.

*8.3. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo*

Công tác tiếp công dân được chú trọng thực hiện, nâng cao chất lượng và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Tiếp 742 lượt với 757 công dân (25 lượt với 35 công dân tại Trụ sở TCD UBND tỉnh, 51 lượt với 51 công dân tại Văn phòng Sở do Lãnh đạo tiếp và 666 lượt với 671 công dân tiếp thường xuyên tại Văn phòng Sở). Nội dung các cuộc tiếp công dân liên quan đến kiến nghị, đề nghị, hỏi chế độ, chính sách người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội<sup>48</sup>, giảm 5.12% lượt (tương đương giảm 40 lượt), giảm 3,3% về số người (tương đương giảm 25 người) so với năm 2022.

Tiếp nhận và xử lý đơn: Tổng số đơn thư tiếp nhận trong kỳ báo cáo 159 đơn, trong đó 150 đơn đủ điều kiện xử lý.

**9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thể chế, thông tin tuyên truyền**

*9.1. Công tác tổ chức bộ máy* tiếp tục được tăng cường, đảm bảo việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành. Thực hiện rà soát và chỉ đạo Trường Trung cấp nghề, Trường Trung cấp Kỹ nghệ, Trung tâm Dịch vụ việc làm đánh giá thực trạng, xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn đơn vị trực thuộc, cơ cấu phòng, khoa, trung tâm bên trong đáp ứng các tiêu chí thành lập và số lượng

<sup>45</sup> Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>46</sup> Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2023

<sup>47</sup> Ban hành 03 Kết luận thanh tra: (i) Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại huyện Hương Khê, huyện Thạch Hà và các cơ sở chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (ii) Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên; (iii) Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Kỳ Anh.

<sup>48</sup> Lĩnh vực BHXH: 2 lượt với 2 công dân, chiếm 0.27%; lĩnh vực BHXH: 17 lượt với 17 công dân, chiếm 2.29%; lĩnh vực lao động việc làm: 14 lượt với 20 công dân, chiếm 1.89%; lĩnh vực người có công: 709 lượt với 718 công dân, chiếm 95.5%.

cấp phó theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hoàn thành việc bổ sung, cập nhật dữ liệu, thông tin của công chức trên Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 136/KH-BND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh.

*Công tác đào tạo, bồi dưỡng* nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC được quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn sâu, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, đảm nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được quy hoạch, bổ nhiệm giữ các vị trí chủ chốt của ngành.

9.2. *Cải cách hành chính* tiếp tục triển khai một cách đồng bộ. Thường xuyên chỉ đạo khắc các tồn hạn hạn chế trên mọi mặt, đặc biệt tập trung công tác kiểm soát TTHC, thực hiện các nội dung của Đề án 06 (cập nhật dữ liệu trẻ em, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người lao động... vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

Triển khai thực hiện đồng bộ các nội quy, quy chế, quy định phục vụ hoạt động của Sở. Triển khai thực hiện đồng bộ các nội quy, quy chế, quy định phục vụ hoạt động của Sở.

9.3. *Công tác cải cách thể chế* tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng xây dựng, theo dõi tình hình triển khai các nghị quyết, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản của trung ương, của tỉnh; thường xuyên theo dõi, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc ngành; thẩm định các văn bản, chương trình, kế hoạch.

Trong năm, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 4 Nghị quyết<sup>49</sup> (trong đó có 3 Nghị quyết quy phạm), tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 quyết định QPPL; rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa và công bố công khai đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức, công dân. Năm 2023, tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 quyết định công bố danh mục và quy trình giải quyết nội bộ với 39 thủ tục hành chính mới; 35 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,5%. Rà soát, tự kiểm tra văn bản QPPL, tham mưu UBND tỉnh quyết định công bố 10 văn bản QPPL hết hiệu lực.

9.4. *Phong trào thi đua* được thực hiện sâu rộng trong toàn ngành. Tổ chức ký kết và đăng ký thi đua năm 2023; ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, Kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong

<sup>49</sup> Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 – 2025; Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND.



trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025; phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

9.5. *Công tác thông tin, tuyên truyền* tiếp tục thực hiện hiệu quả; thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan truyền thông; tham mưu xây dựng và Ký kết Chương trình phối hợp liên ngành với Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh, các cơ quan Báo chí của Bộ LĐTĐ-XH; duy trì việc cấp phát miễn phí Báo Lao động xã hội, Tạp chí Lao động xã hội cho 100% xã, phường, thị trấn; phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai các bài viết, chuyên trang, chuyên mục trên Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Tĩnh và báo Ngành. Phối hợp cung cấp thông tin, làm việc với các cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí.

9.6. Duy trì và thực hiện có hiệu quả việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng cơ quan, công sở văn minh, đạo đức công vụ và các hoạt động hành chính, quản trị, phục vụ... Chấn chỉnh công tác kỷ luật kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ trong đội ngũ công chức viên chức theo Kết luận số 29-KL/TU của Tỉnh ủy.

**10. Công tác chuyển đổi số** được chú trọng, kịp thời triển khai thực hiện. Tổ chức quán triệt, triển khai về Chương trình, Đề án chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số của tỉnh và chuyển đổi số của ngành; Ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; Thực hiện tích hợp sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em; rà soát, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng hưởng trợ cấp xã hội và hỗ trợ kinh phí chăm sóc; soát xét nhu cầu thực tế của địa phương trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm triển khai hiệu quả rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2023. Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/4/2023 Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai dịch vụ công trực tuyến trên công dịch vụ công quốc gia về giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho người dân theo Đề án 06 của Chính phủ; cập nhật thông tin, văn bản đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Sở giúp người dân và doanh nghiệp tra cứu và thực hiện; triển khai ứng dụng số hóa hồ sơ người có công với cách mạng để thực hiện đầy đủ kịp thời cho người dân hưởng chính sách, chế độ theo quy định.

### **11. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc**

Các đơn vị trực thuộc tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, CCHC, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động; Kiện toàn sắp xếp lại bộ máy các cơ quan đơn vị trực thuộc, rà soát điều chỉnh qui hoạch đất đai cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật, chức năng nhiệm vụ, của các đơn vị tranh thủ nguồn lực của

trung ương, địa phương đặc biệt là nguồn lực xã hội hóa (hàng trăm tỷ đồng) để phát triển, mở rộng, nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở BTXH, Trung tâm Điều dưỡng NCC&BTXH, Trung tâm chữa bệnh, GDLĐXH; các cơ sở GDNH thuộc ngành quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình mới. Năm 2023, có 3/7 đơn vị trực thuộc thực hiện tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên gồm (Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh; Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh).

### **11.1. Nhóm đơn vị lao động việc làm, dạy nghề**

- *Trung tâm Dịch vụ việc làm*: Thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và thông tin tuyên truyền, thu thập thông tin thị trường lao động bằng nhiều hình thức phong phú. Tập trung tổ chức các phiên giao dịch việc làm chuyên đề, các cuộc tư vấn định hướng cho bộ đội xuất ngũ và học sinh, sinh viên tại các trường THPT, Cao đẳng, Đại học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp như: Trường ĐH Hà Tĩnh, Cao đẳng Việt Đức, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Nghi Xuân, Lộc Hà,...

Tăng cường cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài, tư vấn du học, đào tạo. Giới thiệu, cung ứng 882 học sinh, lao động, trong đó chủ yếu là lao động xuất cảnh theo chương trình Hàn Quốc EPS. Tổ chức đào tạo 2.000 học viên trong đó có nhiều học viên là lao động thất nghiệp, chủ yếu là đào tạo tiếng Hàn phục vụ công tác xuất khẩu lao động, đào tạo kỹ năng làm việc nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm. Tư vấn, hướng dẫn cho hơn 3.915 lượt người làm các các thủ tục, hồ sơ liên quan đến chương trình EPS.

- *Trường Trung cấp nghề*: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được chú trọng. Tổ chức học và thi tốt nghiệp cho các khóa đúng kế hoạch và đạt chất lượng, hiệu quả. Công tác đào tạo và thi sát hạch lái xe ô tô các hạng thực hiện đều đặn, thường xuyên và đạt yêu cầu, chỉ tiêu, tiến độ.

Tổ chức đào tạo cho 3.659 học sinh hệ trung cấp, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông cho 1.561 học sinh, đào tạo sơ cấp, dưới 03 tháng cho 323 học sinh, đào tạo lái xe ô tô các hạng cho 3.381 học viên. Tổ chức sát hạch lái xe ô tô các hạng cho 3.601 học viên, đào tạo sát hạch lái xe mô tô hạng A1 cho 2.412 học viên. Thực hiện công tác Huấn luyện An toàn lao động, vệ sinh lao động cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là 5.854 học viên.

- *Trường Trung cấp kỹ nghệ*: Tập trung công tác dạy và học đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh mới và đào tạo cho 2.142 học sinh. Số tốt nghiệp trong năm 1.477 Hs,Hv. Bổ sung cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đào tạo lái xe ô tô các hạng.

**11.2. Nhóm các cơ sở bảo trợ xã hội** tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- *Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội*: Đổi mới công tác điều hành; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có hiệu quả; chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, điều dưỡng được nâng lên. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, điều dưỡng ngày càng được nâng lên rõ rệt, được các đối tượng ghi nhận, đánh giá cao.

- *Làng trẻ em mồ côi Hà Tĩnh*: Công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đối tượng đạt kết quả tốt. Chế độ dinh dưỡng trong các bữa ăn hàng ngày của trẻ thường xuyên được cải thiện, đảm bảo đủ dưỡng chất, đúng đủ định lượng. Tăng cường công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Định kỳ, hàng tháng, hàng quý đơn vị phối kết hợp với bệnh viện thành phố, trung tâm kiểm soát bệnh tật, bệnh viện PHCN thăm, khám, chữa bệnh và theo dõi sức khỏe thường xuyên cho các cháu. Công tác huy động nguồn xã hội hóa thực hiện một cách nghiêm túc, công khai, minh bạch, sử dụng hiệu quả và đúng mục đích.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng có cuộc sống đầy đủ về vật chất lẫn tinh thần, phát triển toàn diện về mọi mặt. Số hiện đang được nuôi dưỡng là 86 cháu (60 cháu đang theo học văn hóa, 20 cháu khuyết tật, 06 cháu sơ sinh).

- *Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội*: Công tác chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng đời sống cho đối tượng cai nghiện và tâm thần ngày càng được quy chuẩn, thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi và chế độ chính sách đối với đối tượng. Thường xuyên sắp xếp bố trí lao động trị liệu phù hợp với tình trạng sức khỏe của đối tượng, thời gian lao động trị liệu đúng quy định, tạo việc làm cho đối tượng, học viên; gắn lao động trị liệu với điều trị phục hồi nhằm giúp đối tượng ổn định cuộc sống sau tái hòa nhập cộng đồng. Đến nay, 100% số học viên được điều trị, cắt cơn giải độc thành công.

Quản lý, chữa trị luân phiên cho cho 358 học viên, đối tượng (174 học viên cai nghiện ma túy, 184 đối tượng tâm thần). Đã giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho: 179 học viên, đối tượng (89 học viên cai nghiện ma túy, 90 đối tượng tâm thần). Hiện Trung tâm đang quản lý, chăm sóc, chữa trị, nuôi dưỡng cho 179 học viên, đối tượng (85 học viên cai nghiện ma túy, 94 đối tượng tâm thần). Hiện Trung tâm đang quản lý chữa trị cho 181 đối tượng, trong đó 91 học viên cai nghiện (66 học viên bắt buộc, 25 học viên tự nguyện); 90 đối tượng tâm thần (40 đối tượng lâu dài, 17 đối tượng khẩn cấp, 33 đối tượng tự nguyện).

- *Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật*:

Tăng cường triển khai đề án, dự án trợ giúp tại cộng đồng, phối hợp với các tổ chức nước ngoài hỗ trợ kinh phí để thực hiện. Tổ chức thực hiện triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, tham vấn phát triển cộng đồng. Thực hiện các chương trình truyền thông phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống xâm hại trẻ em cho 15.032 trẻ em,... Huy động và sử dụng có hiệu quả Quỹ Bảo trợ trẻ em để hỗ trợ phẫu thuật cho trẻ em bị các loại khuyết tật, nhất là trẻ em bị tim bẩm sinh; trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Quỹ Bảo trợ trẻ em đã huy động được số tiền 9.425.150.000đ (đạt 111% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 102% so với cùng kỳ năm 2022) hỗ trợ cho 8.078 lượt trẻ em hoàn cảnh khó khăn trên toàn tỉnh.

**12. Hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố** chủ động tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền triển khai các chủ trương, chính sách trên lĩnh vực của ngành đến cơ sở, thôn, xóm; rà soát, đề xuất việc xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh, trú bão lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai; rà soát, hướng dẫn

các đơn vị thực hiện tốt chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động; quan tâm chăm lo đời sống người nghèo, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội...

Tổ chức phát động, hưởng ứng Tháng an toàn vệ sinh lao động, Tháng hành động vì trẻ em, tết trung thu; triển khai công tác điều dưỡng người có công; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đối tượng vào cai nghiện tập trung, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh CCHC, giải quyết đúng quy định các hồ sơ, thủ tục; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; quan tâm chỉ đạo triển khai các tiêu chí nông thôn mới thuộc ngành và các nhiệm vụ khác.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Ngay từ đầu năm, xác định được các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, đã bám sát Chương trình, Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023 của tỉnh, áp dụng các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, thích ứng, tập trung và thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ. Tiếp tục huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đảm bảo an sinh xã hội; hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống cho người nghèo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường các biện pháp chăm sóc, quản lý, giám sát chặt chẽ người mắc bệnh tâm thần trong cộng đồng. Nâng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Nâng cao năng lực các trung tâm dịch vụ việc làm, hỗ trợ tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phát triển mạng thông tin việc làm. Xây dựng cơ chế, chính sách đề định hướng, quản lý dịch chuyển lao động theo địa bàn, đảm bảo có cơ cấu phân bổ lao động, việc làm hợp lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, các nhóm lao động yếu thế. Thực hiện hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm. Giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách pháp luật lao động; nâng cao đời sống cho người có công, người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới ngày càng rõ nét.

Hệ thống an sinh xã hội đã từng bước phát triển toàn diện, tiến tới mục tiêu bao phủ toàn dân; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; đời sống người có công, người nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội được cải thiện, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đảm bảo đạt các tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những mặt tích cực, những kết quả đáng ghi nhận nêu trên, vẫn còn những khó khăn, hạn chế, tồn tại:

(1) Việc tổ chức triển khai công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP chưa thực hiện được do các địa phương chưa đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

(2) Cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ sở GDNN gặp nhiều khó khăn trong việc thu chi thanh quyết toán kinh phí về mua sắm nguyên nhiên vật liệu, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo, công tác tuyển sinh.

(3) Chậm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND và hỗ trợ đào tạo nghề theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

(4) Việc tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương để thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, người có công, hệ thống cơ sở GDNN, TTDVVL chưa đáp ứng được yêu cầu, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương hạn chế.

(5) Việc thực hiện thí điểm đưa lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình lao động thời vụ (visa E8); vẫn chưa được triển khai do chưa xây dựng được cơ chế chống trốn theo Hợp đồng.

(6) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy gặp khó khăn do số lượng biên chế toàn ngành hiện còn thiếu 104 chỉ tiêu so với số biên chế được giao; Cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của ngành còn nhiều khó khăn, hạn chế (nhà cửa xuống cấp, trang thiết bị chưa đồng bộ).

(7) Việc giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo Nghị định 131/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ còn gặp nhiều khó khăn (về cấp bằng Tổ quốc ghi công; hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh và thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động; Bộ thủ tục hành chính thực hiện chế độ trợ cấp chậm ban hành ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ đối với người có công); Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (Nghị định số 75); Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (Nguồn kinh phí tăng trợ cấp không đáp ứng kịp thời kéo dài thời gian chi trả).

Chưa kịp thời rà soát đánh giá thực trạng và giải pháp sửa chữa nâng cấp hệ thống công trình nghĩa trang Liệt sỹ công trình ghi công Liệt sỹ trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh, chưa thực hiện hoàn thành ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về báo cáo dự án sửa chữa nâng cấp khu mộ Liệt sỹ người Hà Tĩnh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Trường Sơn.

Việc tổ chức mua sắm quà dâng hương liệt sỹ nhân kỷ niệm ngày thương binh, Liệt sỹ, dịp lễ tết nguyên đán hàng năm theo nghị quyết của HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn.

(8) Công tác thanh tra, kiểm tra tại một số lĩnh vực còn hạn chế, hiệu lực hiệu quả chưa cao. Việc thu hồi kinh phí hưởng sai phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đạt tỷ lệ thấp, đặc biệt là chế độ trợ cấp cho người có công (tỷ lệ truy thu chỉ đạt 4,2%).

(9) Mặc dù Sở đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số, tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên kết quả mức xếp hạng chỉ số chuyển đổi số năm 2022 chưa cao Tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt của đối tượng còn thấp.

### **3. Nguyên nhân**

#### *3.1. Nguyên nhân khách quan:*

- Khối lượng công việc chuyên môn quá nhiều, thường xuyên phải giải quyết sự vụ; số đối tượng thuộc ngành quản lý đông đối tượng yếu thế (66.989 đối tượng BTXH; đến nay toàn tỉnh đã xác nhận, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho 303.272 đối tượng người có công; có 332.419 trẻ em được cấp mã định danh tích hợp với CSDL dân cư; trợ giúp, chăm sóc hơn 2.400 trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội).

- Một số chính sách, pháp luật của Trung ương được ban hành mới, bổ sung và thay thế quy định cũ nhưng chậm hướng dẫn thi hành gây không ít khó khăn cho địa phương, cơ sở trong tổ chức thực hiện;

- Số người làm việc thiếu so với số biên chế được giao và so với yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở TGXH và điều kiện phục vụ công tác của công chức viên chức (hệ thống máy tính, CNTT, điều kiện làm việc...) còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và tiến độ tham mưu.

- Công việc, sự vụ phát sinh thường xuyên, thời gian gấp; công tác chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu cao vì vậy, một số thời điểm, một số công việc đã vô tình áp lực cho cấp dưới.

### 3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số đồng chí Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phòng, thủ trưởng đơn vị hoạt động chưa đều tay, chưa quán xuyến, toàn diện hết công việc, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có lúc, có việc chưa quyết liệt; sự phối hợp giữa các phòng, bộ phận chưa thực sự đồng bộ, thiếu kịp thời.

- Trình độ năng lực và trách nhiệm của một số cán bộ công chức, viên chức và người lao động còn hạn chế, tính chuyên nghiệp chuyên sâu trong thực thi công vụ hiệu quả chưa cao.

## III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2024

### 1. Mục tiêu, chỉ tiêu

#### 1.1. Mục tiêu

(1). Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025, Nghị quyết số 144/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 để xây dựng chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cùng các giải pháp ưu tiên triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; nhất là ưu tiên triển khai các mũi nhiệm vụ trọng tâm, đột phá giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới phù hợp với Quyết định số 1363/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2). Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết trên các lĩnh vực. Tập trung công tác lao động, việc làm, đào tạo nguồn nhân lực làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách pháp luật lao động;

nâng cao đời sống cho người có công, người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; quan tâm phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới.

(3). Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích tạo việc làm trong cả khu vực công và khu vực tư, khuyến khích người lao động tìm kiếm việc làm và chuyển đổi việc làm phù hợp với năng lực và sở trường.

(4). Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới mục tiêu bao phủ toàn dân; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống người có công, người nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đảm bảo đạt các tiêu chí tỉnh nông thôn mới năm 2025.

(5). Bảo đảm ổn định và phát triển thị trường lao động linh hoạt và thích ứng nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo Chỉ thị 10-CT/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

(6). Xây dựng và phê duyệt đề án sử dụng tài sản và nguồn lực thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị sự nghiệp công. Xây dựng giá dịch vụ công đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm, trợ giúp xã hội.

(7). Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(8). Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính và kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy; duy trì, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch một cửa, một cửa liên thông điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thông tin tuyên truyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ về số lượng và nâng cao về chất lượng, thực hiện tốt văn hóa công vụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI) trên địa bàn tỉnh.

(9). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số một cách toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành. Thúc đẩy chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, trước hết đối với các đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng. Đẩy mạnh xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; kết nối, chia sẻ giữa các CSDL với nhau và kết nối, chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, đáp ứng tốt hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **1.2. Chỉ tiêu**

(1). Dự kiến năm 2024, tổng số lao động được giải quyết việc làm là 23.000 người. Trong đó: giải quyết việc làm trong nước ước đạt 12.000 lao

động, đi xuất khẩu lao động ước đạt 11.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76%.

(2) Số học sinh giáo dục nghề nghiệp được tuyển mới trong năm: 21.500 người (trong đó: cao đẳng: 1000 người, trung cấp: 5.100 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 15.400 người); Số học sinh giáo dục nghề nghiệp tốt nghiệp trong năm: 21.283 người (trong đó: cao đẳng: 1032 người, trung cấp: 4.851 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 15.400 người)

(3). Thực hiện đồng bộ các chương trình, chính sách giảm nghèo của Trung ương; tiếp tục triển khai các chính sách giảm nghèo đặc thù của địa phương dự kiến tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 giảm từ 0,6 - 1,0%. tiếp tục xây dựng nhà ở kiên cố cho người có công, người nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội, 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

(4). Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ xã hội; 98% xã phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sỹ; 100% đối tượng người có công có mức sống trên mức trung bình so với cộng đồng dân cư nơi cư trú.

(5). 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp dưới các hình thức; Giảm số trẻ em bị xâm hại so với năm 2023; Hạn chế tối đa và giảm tỷ lệ trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích; tử vong do đuối nước xuống mức thấp nhất.

(6). Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị; mở rộng quy mô đảm bảo tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng, cai nghiện theo hình thức tự nguyện tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và BTXH, Trung tâm Chữa bệnh - GDLĐXH, Làng trẻ em mồ côi; đa dạng hóa các dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng yếu thế tại cộng đồng.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.1. Lĩnh vực Lao động - Việc làm**

- Phát triển thị trường lao động đầy đủ, hiện đại, vận hành theo đúng cơ chế kinh tế thị trường, đảm bảo đồng bộ, liên thông đa tầng, đa ngành, đa lĩnh vực, đa vùng và hội nhập quốc tế.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, thực hiện số hoá. Tăng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường.

- Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, chú trọng tạo việc làm mới, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án về giải quyết việc làm trong nước. Chú trọng giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động trung niên, lao động yếu thế và lao động nữ; thực hiện các giải pháp chính thức hóa việc làm phi chính thức, chuyển dịch nhanh lao động có việc làm phi chính thức sang việc làm chính thức; chú



trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, đến các khu công nghiệp và lao động vùng biên.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực các trung tâm dịch vụ việc làm, hỗ trợ tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phát triển mạng thông tin việc làm. Xây dựng cơ chế, chính sách để định hướng, quản lý dịch chuyển lao động theo địa bàn, đảm bảo có cơ cấu phân bổ lao động, việc làm hợp lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, các nhóm lao động yếu thế.

- Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người lao động nắm rõ chủ trương, quy định việc thực hiện thủ tục hành chính giải quyết trợ cấp thất nghiệp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động thông qua các Ngày hội việc làm, tư vấn học nghề, XKLD tại xã, phường, thị trấn, tăng tần suất các phiên Sàn giao dịch việc làm tại thành phố Hà Tĩnh, KKT Vũng Áng và các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thành phố, thị xã.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

- Chú trọng tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định mới trong lĩnh vực việc làm, xuất khẩu lao động; lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động. Kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động, việc làm, An toàn vệ sinh lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý lao động người nước ngoài.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục về ATVSLĐ cho người lao động. Phối hợp, lồng ghép tuyên truyền, giáo dục về ATVSLĐ vào trong các trường, trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; đồng thời tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động ATVSLĐ năm 2024 đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức các hoạt động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động thiết thực, hiệu quả, tạo tính lan tỏa, sâu rộng đến toàn thể các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động; đối thoại định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, người lao động tham gia cải thiện điều kiện và môi trường lao động nhằm giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh

ngành nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các tổ chức cung cấp dịch vụ huấn luyện, kiểm định để kiểm soát, ngăn ngừa các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn và giám sát công tác điều tra, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và cầu lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

## **2.2. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới**

- Thực hiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở linh hoạt, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, ưu tiên phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực<sup>50</sup>.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025<sup>51</sup>.

- Tập trung đào tạo nghề, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới theo 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng.

- Tổ chức Hội giảng GDNN cấp tỉnh, tham gia Hội giảng GDNN toàn quốc; tham gia kỳ thi Kỹ năng nghề toàn quốc.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng bộ sơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên, nhà giáo, cán bộ quản lý, danh mục chương trình, giáo trình trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc liên kết đào tạo trình độ trung cấp cho học sinh tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GXTX cấp huyện; giám sát tuyển sinh, tổ chức đào tạo nghề các cấp trình độ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo sơ cấp và dưới 3 tháng tại các địa phương.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn và tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ban, ngành triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động về bình đẳng giới. Duy trì và tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới nhằm chuyển đổi hành vi theo những cách sáng tạo và thiết thực nhằm giảm khoảng cách giới trong các lĩnh vực.

<sup>50</sup> Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>51</sup> Theo Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đánh giá các tiêu chí xã Nông thôn mới theo kế hoạch và lồng ghép tham mưu nội dung kiểm tra các chỉ tiêu thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

### **2.3. Lĩnh vực Người có công**

- Tập trung thực hiện tốt các chế độ, chính sách; quan tâm chăm lo đời sống người có công, nhất là người có công có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức thăm, tặng quà người có công và thân nhân dịp lễ, tết. Tổ chức chu đáo, trang nghiêm việc tiếp nhận các hài cốt liệt sĩ, chuyên gia và quân tình nguyện hy sinh tại Lào về an táng nghĩa trang liệt sĩ Nậm, huyện Hương Sơn.

- Tổ chức tốt các hoạt động Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024).

- Tổ chức điều dưỡng tập trung với chỉ tiêu 4.200 người có công và thân nhân. Thí điểm việc đưa người có công và thân nhân đi điều dưỡng tập trung tại các tỉnh, thành trong khu vực Miền Trung nếu đáp ứng các điều kiện và đối tượng có nhu cầu. Chi trả kịp thời chế độ điều dưỡng tại gia đình cho trên 15.000 người.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định, nhất là sổ hồ sơ liệt sĩ chưa được cấp Bằng Tổ quốc ghi công, một số hồ sơ đối tượng thương, bệnh binh và một số tồn tại vướng mắc khác.

- Chỉ đạo rà soát, tổng hợp số liệu đề nghị tặng quà dịp tết nguyên đán; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức thăm, tặng quà người có công, các đơn vị nuôi dưỡng người có công; dâng hương các di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2024.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách được quy định tại các Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư về ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức hội nghị cấp tỉnh sơ kết, đánh giá 02 năm thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Tổng hợp các khó khăn vướng mắc; trên cơ sở đó tham mưu, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách ưu đãi người có công phù hợp với tình hình thực tế.

- Nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa các cơ chế, chính sách của tỉnh; có chính sách quan tâm đối với đối tượng Thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao vai trò, sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách. Biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công.

- Tập huấn phổ biến chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực người có công ở các cấp; Phối hợp các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; cập nhật các

quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ thôn, xóm, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp, đôn đốc truy thu kinh phí người có công theo các kết luận của Thanh tra Bộ; giải quyết các đơn thư của người dân về lĩnh vực người có công với cách mạng.

#### **2.4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội**

##### *\* Về chính sách trợ giúp xã hội*

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng Đề án Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng người già, người tàn tật tự nguyện đóng góp kinh phí vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội.

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương kịp thời chi trả trợ giúp xã hội tại cộng đồng cho các đối tượng theo quy định. Chỉ đạo các địa phương, các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, tiếp nhận các đối tượng có hành vi nguy hiểm cho bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội vào chăm sóc tại Cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

##### *\* Về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo, nông thôn mới*

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024; Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; tổ chức kiểm tra, giám sát tại các địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình; tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát theo quy định.

- Đôn đốc các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực giảm nghèo ở cơ sở, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, các cơ quan đơn vị liên quan truyền thông về giảm nghèo.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, kế hoạch năm 2025; Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc, thiểu số miền núi năm 2023.

- Đôn đốc các địa phương rà soát, đánh giá, thẩm định các tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

*\* Thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để mọi người dân hiểu đầy đủ chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo 22 tỉnh về

Chương trình xây dựng nhà văn hóa cộng đồng, kết hợp phòng tránh bão lũ và nhà ở cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai, lũ lụt.

- Căn cứ vào nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (nếu có), tổ chức rà soát, thẩm định, trình Ban Chỉ đạo 22 tỉnh phê duyệt phân bổ hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ; nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ bị thiệt hại do thiên tai.

- Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ xây dựng nhà ở, nhà văn hóa cộng đồng đã được phê duyệt.

## **2.5. Lĩnh vực Trẻ em - Phòng, chống tệ nạn xã hội**

### **2.5.1. Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện, phát triển toàn diện trẻ em. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội. Tăng cường các hoạt động cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức trong công tác trẻ em. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích sự đóng góp, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho công tác trẻ em. Chú trọng cải thiện môi trường sống, xây dựng các điểm, khu vui chơi giải trí dành cho trẻ em phù hợp với điều kiện kinh tế của từng địa phương nhằm đảm bảo trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tiếp tục quan tâm, chăm lo cho trẻ em bảo đảm các điều kiện tốt nhất về thực phẩm, dinh dưỡng, chăm sóc y tế, chăm sóc sức khỏe và được tiếp cận các dịch vụ xã hội khác, đảm bảo mọi trẻ em đều được chăm sóc, bảo vệ kịp thời. Quan tâm, động viên, tặng quà hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

### **2.5.2. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn hti hành đến đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai Kế hoạch các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng chống tệ nạn xã hội 2024; Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện CSPL về phòng, chống tệ nạn xã

hội; triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2024.

- Triển khai các hoạt động thuộc Dự án “Đấu tranh phòng, chống mua bán người và nô lệ thời hiện đại” giai đoạn 2023-2025.

## **2.6. Lĩnh vực Kế hoạch tài chính**

- Xây dựng chương trình công tác, khung nhiệm vụ, chỉ tiêu phân bổ dự toán các nguồn kinh phí năm 2024; thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản các đơn vị trực thuộc, thẩm định dự toán chi tiết nguồn NSNN theo nhiệm vụ; phê duyệt, thẩm định, tổng hợp số liệu quyết toán năm 2024 tại đơn vị trực thuộc và các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo tổng hợp quyết toán đúng quy định.

- Tăng cường công tác thống kê, kế hoạch, quản lý và sử dụng dự toán NSNN; Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Tiếp tục quản lý, theo dõi chặt chẽ đối tượng đang hưởng chế độ ưu đãi người có công làm cơ sở lập dự toán kinh phí chính xác, chi trả đúng, đủ, kịp thời, tận tay, đủ số cho đối tượng; thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động của cơ quan. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch theo các giai đoạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, năm 2024 theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chi trả người có công, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực việc làm, dạy nghề, giảm nghèo; kiểm tra tình hình thực hiện dự toán kinh phí; Kiểm tra công tác chi trả hàng tháng (phân công chuyên quản): 1 xã/ huyện/quý.

- Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đôn đốc các phòng Lao động - TBXH cấp huyện phối hợp với cơ quan Bưu điện triển khai hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác chi trả; tuyên truyền, phổ biến việc chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt; phối hợp hướng dẫn tạo tài khoản ngân hàng (ATM) cho các đối tượng, đạt 100% đối tượng chi trả không dùng tiền mặt trên toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống để công tác chi trả, quản lý nguồn tiền, thanh quyết toán được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài chính tại các đơn vị trực thuộc và phòng Lao động - TBXH cấp huyện. Hướng dẫn, đôn đốc triển khai nguồn kinh phí hoạt động và các nguồn sự nghiệp chương trình, dự án, kinh phí Trung ương; kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2023. Rà soát, cập nhật dữ liệu tăng, giảm trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách kịp thời cho các đối tượng, tập huấn nghiệp vụ chi trả chính sách NCC cấp xã.

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra. Tập trung giải quyết những tồn đọng về tài chính trong thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công.

## **2.7. Lĩnh vực Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng**

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả việc kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo. Tập trung thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo định hướng của Bộ Lao động – TBXH. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về lao động, An toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là các đơn vị nợ đọng bảo hiểm; thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kiến nghị, yêu cầu sau thanh tra, kiểm tra theo kết luận Thanh tra chính sách người có công của Bộ Lao động - TBXH và của Giám đốc Sở. Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất theo lĩnh vực quản lý của ngành do cấp có thẩm quyền giao. Phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ tháng một lần đầy đủ theo quy định tại Trụ sở tiếp công dân UBND tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở và tiếp dân tại Sở.

- Tiếp nhận, phân loại, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề xuất, hỏi chế độ của công dân đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; tham mưu kiểm tra xử lý dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận theo quy định pháp luật.

## **2.8. Tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số, pháp chế, tổng hợp, thi đua khen thưởng**

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, đơn vị; bố trí, luân chuyển các vị trí công tác theo kế hoạch. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo các phòng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc thực hiện chương trình công tác, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc ngành.

- Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của cơ quan; triển khai chuyển đổi số lĩnh vực an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở.

- Nâng cao hiệu quả CCHC, công khai, minh bạch, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các TTHC; kiểm tra, tự kiểm tra CCHC tại các phòng, đơn vị trực thuộc. Tiếp tục xác định ứng dụng CNTT là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và liên tục, hướng tới mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, nâng cao chất

lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng đồng bộ phần mềm quản lý hồ sơ công việc TD office; đổi mới nội dung, tin bài, cập nhật thông tin, kết quả hoạt động lên Cổng thông tin điện tử Sở. Tăng cường công tác pháp chế.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với đánh giá, bình xét khen thưởng khách quan, đúng thành tích, đúng đối tượng; tăng cường kỷ cương hành chính, quản lý, kiểm tra, giám sát thực thi công vụ.

### **2.9. Phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu lực hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc**

- Tiếp tục bám sát chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án và kế hoạch công tác năm 2023 và các chiến lược phát triển giai đoạn 2021- 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn công tác theo chức năng, nhiệm vụ.

- Bám sát quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt tập trung xây dựng củng cố cơ sở vật chất trang thiết bị, kỹ thuật mở rộng quy mô số lượng và đảm bảo chất lượng tuyển sinh đào tạo, dịch vụ việc làm, chăm sóc điều dưỡng, nuôi dưỡng người có công, đối tượng BTXH, người tâm thần kinh rối nhiễu tâm trí, cai nghiện phục hồi.

- Chú trọng củng cố, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tuyển dụng viên chức đảm bảo số lượng và chất lượng theo qui định, rà soát đào tạo bồi dưỡng bổ nhiệm lãnh đạo các khoa phòng, đơn vị đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ cụ thể gắn theo dõi, kiểm soát sản phẩm đầu ra, nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện tốt các nội dung về CCHC, pháp chế, ứng dụng CNTT, thi đua khen thưởng, xây dựng nông thôn mới, tăng cường công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tự chủ về tài chính và biên chế, xây dựng đề án sử dụng một phần tài sản để thực dịch vụ công theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát đánh giá báo cáo và có giải pháp về việc thực hiện cơ chế hợp đồng lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về kinh phí hoạt động chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng hoạt động, tăng cường tính chủ động tham mưu, tự chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **2.10. Hoạt động của Phòng Lao động - TBXH cấp huyện**

Chủ động tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền theo qui định của pháp luật, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách trên lĩnh vực của ngành Lao động TBXH đến cơ sở, thôn, xóm; rà soát, hướng dẫn, đôn đốc hoàn thiện hồ sơ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh, trú bão lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai và đảm bảo hồ sơ thanh quyết toán,...

Tổ chức phát động, hưởng ứng Tháng an toàn vệ sinh lao động, Tháng hành động vì trẻ em; đẩy mạnh CCHC, giải quyết đúng quy định các hồ sơ, thủ



tục; tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; quan tâm chỉ đạo triển khai các tiêu chí NTM thuộc ngành và các nhiệm vụ khác.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động tiền lương BHXH, BHYTN việc làm ATLĐ, tiếp tục củng cố, thu thập, xử lý thông tin về thị trường lao động (cung - cầu lao động).

Phát động, triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, Trung ương về thánđ hành độnđ vì người cao tuổi, Thánđ hành độnđ vì bình đánđ giới và tiến bộ phụ nữ và các nhiệm vụ thường xuyên khác./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Lao động - TBXH; | Báo
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; | cáo
- Khối thi đũa HC-TH, VH-XH;
- Sở Kế hoạch-Đầu tư;
- Giám đóc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

Gửi bản điên tử

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trí Lạc**